## **Quy trình buôn bán giày**

### **Nhập kho**

**Bước 1**: Nhân viên mua hàng hoặc người nhập hàng sẽ cần nhập kho hàng hóa sau khi mua hàng về. Sau đó lập thành mẫu yêu cầu nhập kho và gửi cho kế toán.

**Bước 2**: Kế toán sau khi nhận được phiếu yêu cầu thì lập phiếu nhập kho. Phiếu nhập kho sẽ được lập thành nhiều liên: 1 liên lưu tại sổ theo dõi xuất nhập kho, 2-3 liên gửi cho nhân viên nhập vào kho hàng.

**Bước 3**: Tiếp đó, nhân viên mua hàng sẽ giao hàng hóa cho thủ kho của doanh nghiệp. Hàng hóa sẽ được kiểm kê trước khi nhập kho. Với bất cứ trường hợp thừa, thiếu thì thủ kho phải lập biên bản và báo cáo ngay với người có trách nhiệm về số lượng hàng hóa, quản lý tồn kho, ... để xử lý.

**Bước 4**: Thủ kho sẽ ký nhận sau khi nhập kho, lưu lại một liên để ghi thẻ kho, một liên giao cho kế toán, 1 liên giao lại cho người nhập hàng. Căn cứ vào phiếu nhập kho, kế toán sẽ ghi sổ kho và hạch toán hàng hóa nhập kho.

### **Quản lý sản phẩm trên lazda**

Thêm sản phẩm: Người dùng điền vào các biểu mẫu do lazada cung cấp, hệ thống hướng dẫn người dùng điền không bị sai xác trước khi submit form để thêm sản phẩm.

Mỗi đôi giày có số lượng stock keeping unit bằng số lượng màu x số lượng size.

Sửa sản phẩm

Xoa sản phẩm

### **Quản lý đơn hàng trên lazada**

Người dùng nhận được thông tin đơn hàng sau khi khách mua hàng xác nhận thah toán đơn hàng.

Người dùng có thể in tem vận chuyển và hóa đơn của đơn hàng khi đơn hàng ở trạng thái đang chờ xử lý hoặc sẵn sàng giao hàng.

Người dùng phải chuyển trạng thái đơn hàng sang sẵn sàn giao hàng trước khi gửi hàng cho đơn vị vận chuyển, sau khi gửi, trạng thái đơn hàng sẽ chuyển sang đang được giao.

### **Bán hàng tại quầy (local)**

Khách hàng có thể là khách sỉ hoặc khách lẻ, giá sỉ thay đổi do người bán quyết định.

Sau khi chốt đơn, người bán in hóa đơn cho khách hàng một bản, người bán giữ một bản.

Nếu khách hàng đổi ý sau khi lập hóa đơn, hóa đơn đã lập sẽ được bỏ đi và lập hóa đơn mới.

## **Yêu cầu của phần mềm**

### **Yêu cầu chức năng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chức năng | Mức người dùng | Mức hệ thống |
| Quản lý kho |  | 7.1 Lập phiếu nhập kho. Sản phẩm được thay đổi số lượng thông qua phiếu nhập kho. Lập phiếu nhập kho gồm tên sản phẩm, giá nhập, số lượng, ngày nhập.  7.2 Quản lý phiếu nhập kho: xóa, sửa  7.3 Hiển thị, tìm kiếm phếu nhập kho. |
| Quản lý sản phẩm |  | 1.1 Thêm sản phẩm bằng form từ phần mềm, sau đó cập nhật lên lazada và lưu vào database.  1.2 Thêm sản phẩm từ lazada sau đó lưu vào database  1.3 Cập nhật sản phẩm: phần mềm hiển thị tất cả thông tin sản phẩm và cho phép người dùng sửa thông tin. Sau khi nhấn lưu sản phẩm được cập nhật lên lazada và cập nhật vào database.  1.4 Xóa sản phẩm: phần mềm cho phép người dùng xóa sản phẩm, và cập nhật sản phẩm bị xóa lên lazada và database. Sản phẩm xóa không mất đi trong database mà được thay đổi trạng thái hiển thị.  1.5 Tìm kiếm sản phẩm: tìm kiếm theo nhiều tiêu chí (parameter) cùng một lúc. |
| Quản lý đơn hàng lazada | 1. Lấy đơn hàng từ laz về và hiển thị trên giao diện  2. Thay đổi trạng thái đơn hàng | 1.1 Khi người dùng truy cập giao diện đơn hàng laz của hệ thống. Hệ thống lấy dữ liệu từ laz bằng LazOP API, lưu vào cơ sở dữ liệu, và hiển thị cho người dùng.  1.2 Người dùng có thể tìm kiếm đơn hàng, hệ thống trả về danh sách đơn hàng thỏa điều kiện tìm kiếm. Người dùng có thể lọc và sắp xếp danh sách đơn hàng.  2.1 In team vận chuyển, hóa đơn tùy theo yêu cầu người dùng muốn in loại văn bản nào, văn bản có thể lấy từ laz khi đơn hàng ở cả trạng thái pending hoặc ready to ship.  2.2 Thay đổi trạng thái đơn hàng. Khi đơn hàng ở trạng thái pending, người dùng có thể thay đổi trạng thái đơn hàng từ pending sang readt to ship hoặc cancled. Khi đơn hàng ở trạng thái ready to ship, người dùng có thể thay đổi trạng thái đơn hàng sang canceled. Người dùng có thể cập nhật trạng thái đơn hàng hàng loạt. |
| Quản lý bán hàng tại quầy (local) | 1. Quản lý hóa đơn local 2. Quản lý trạng thái hóa đơn local | 1.1 Hiển thị hóa đơn local theo trạng thái. Người dùng có thể tìm kiếm, sắp xếp, lọc danh sách hóa đơn để hiển thị.  1.2 Đơn hàng local được lập bằng cách chọn từ list sản phẩm, có thể hiển thị list bằng cách tìm kiếm, lọc, sắp xếp. Đơn hàng local chứa thông tin khách hàng local hoặc không. Địa chỉ giao hàng có thể trống hoặc có. Địa chỉ giao hàng mặc định là địa chỉ của khách hàng, có thể thay đổi được địa chỉ giao hàng ngay trên form lập hóa đơn.  1.3 Đơn hàng local trả trước và trả sau. Nếu khách hàng đã chuyển khoảng trước toàn bộ hoặc chuyển khoảng đặt cọc, người dùng có thể điền số tiền đã trả, và đơn hàng tự động hiển thì số tiền còn lại cần thanh toán.  2.8 Quản lý trạng thái giao hàng của đơn hàng local. Đơn hàng local có thể thay đổi trạng thái tùy ý giữa 3 trạng thái ( chờ xử lý, đã giao, đã hủy ).  2.9 Xuất hóa đơn từ đơn hàng local. Xuất thành file pdf. Chứa các thông tin về sản phẩm, thông tin người mua, địa chỉ giao hàng. |
| Báo cáo thống kê | Thống kê, báo cáo hàng tồn.  Thống kê doanh thu trên từng nền tảng trong từng khoảng thời gian.  Thống kê doanh số và doanh thu bán ra của từng sản phẩm trên từng nền tảng trong một khoảng thời gian.  Thống kê tổng tiền mua hàng của khách hàng local trong từng khoảng thời gian.  Thống kê lịch sử mua hàng của khách hàng local |  |
| Quản lý khách hàng |  | Người dùng thêm khách hàng local vơi thông tin gồm tên, sđt, địa chỉ mặc định (có thể có hoặc không).  Thay đổi thông tin khách hàng.  Xóa khách hàng.  Hiểm thị danh sách khách hàng, có thể tìm kiếm, sắp xếp, lọc ra danh sách khách hàng. |
| Tài khoản sử dụng phần mềm |  | Cung cấp người dùng một tài khoản. Người dùng cần đăng nhập để sử dụng phần mềm |
| Ủy quyền tài khoản người bán trên lazada |  | Dẫn link người dùng đến trang authorziation của laz, sau khi người dùng đăng nhập môt token sẽ đc gửi về web, thông qua parameter. Yêu cầu lữu trữ token đó và refesh token tự động. |

### **Yêu cầu phi chức năng**

-Đăng ký tài khoản nhanh gọn, giao diện thân thiện, đáp ứng được các yêu cầu đòi hỏi của việc quản lý hoạt động buôn bán.

-Thường xuyên nắm bắt được tình hình biến động về số thực và giá trị của từng nhóm,

từng loại, và toàn bộ sản phẩm

-Yêu cầu bảo mật ở mức cơ bản

## **Use case format**

### **Thêm sản phẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Basic Course of Events | Actor Actions | System Response |
|  | Người dùng nhấp vào nút tạo sản phẩm  Người dùng điền vào lần lượt tất cả các trườnng  Người dùng submit tạo mới sản phẩm | Hệ thống hiển thị form tạo sản phẩm  Hệ thống kiểm tra tên sản phẩm đã được dùng hay chưa  Hệ thống kiểm tra kích thước ảnh up lên có lớn hơn 1MB hay không  Hệ thống kiểm tra seller sku đã được dùng hay chưa  Hệ thống kiểm tra tên sản phẩm và seller sku thêm lần nữa  Hệ thống đưa ra thông báo tạo sản phẩm thành công |
| Alternative flow | -Trong lúc người dùng điền form, nếu tên sản phẩm đã được sử dụng hệ thống hiển thị thông báo, và ngăn submit. -Nếu người dùng tải lên hình ảnh hơn 1MB hệ thống hiển thị thông báo và không tải lên hình ảnh -Sau khi submit, nếu tên sản phẩm, sku đã có hệ thống hiển thị thông báo tại sản phẩm thất bại | |